

Số: 23/KH-CSSKND

Thanh LòA, ngày 21 tháng 6 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### **Tổ chức triển khai mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời thuộc CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn Thanh LòA xã năm 2024**

Căn cứ Quyết định số 2869/QĐ-BYT, ngày 13/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành “Hướng dẫn triển khai mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời”;

Thực hiện kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 08/9/2023 của UBND huyện Cao Lộc về tổ chức triển khai mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời thuộc CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa huyện Cao Lộc;

Thực hiện kế hoạch số 133/KH-TTYT ngày 14/05/2024 của TTYT huyện Cao Lộc về tổ chức triển khai mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời thuộc CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và và miền núi năm 2024

Ban CSSKND xã Thanh LòA y dựng Kế hoạch tổ chức triển khai mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời cụ thể như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Hỗ trợ tăng cường dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời và trẻ em suy dinh dưỡng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng của trẻ em dưới 2 tuổi.

##### **2. Chỉ tiêu cụ thể**

Năm 2024, tổ chức triển khai mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời tại ít nhất 01/04 thôn trên địa bàn xã.

Mô hình gồm 2 cấu phần: Phòng tư vấn nuôi dưỡng trẻ nhỏ đặt tại trạm y tế xã và nhóm hỗ trợ nuôi dưỡng trẻ nhỏ đặt tại nhà văn hóa thôn ( Bản LòA ).

#### **II. KẾ HOẠCH CỤ THỂ**

##### **1. Đối tượng**

**1.1. Đối tượng hưởng lợi của mô hình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời**

- Phụ nữ mang thai
- Bà mẹ, người chăm sóc trẻ dưới 2 tuổi
- Trẻ em từ 0 đến dưới 2 tuổi
- Hộ gia đình có trẻ em dưới 2 tuổi tại thôn có triển khai mô hình

**1.2. Đối tượng thực hiện mô hình chăm sóc DD 1.000 ngày đầu đời**



- Đại diện Ủy ban nhân dân xã
- Cán bộ trạm y tế xã
- Trưởng thôn
- Nhân viên y tế thôn
- Cán bộ Hội phụ nữ xã, thôn.

## **2. Phạm vi thực hiện**

Sau khi tiến hành khảo sát nguồn lực triển khai mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời tại xã theo Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, tiến hành họp Ban chỉ đạo thực hiện Dự án 7 Trạm Y tế lựa chọn 01 thôn triển khai mô hình.

Tiêu chí lựa chọn dựa trên sự đáp ứng cơ bản về nguồn lực (Nhân lực thực hiện, cơ sở vật chất, trang thiết bị) đảm bảo đưa mô hình hoạt động vào tuần cuối của tháng 10/2023 và đánh giá hiệu quả hoạt động kỳ đầu tiên trong tháng 12/2023.

## **3. Các hoạt động cụ thể**

### **3.1. Thành lập Ban điều hành triển khai Mô hình và các nhóm thực hiện mô hình:**

UBND xã ban hành quyết định thành lập Mô hình, nhóm hỗ trợ nuôi dưỡng trẻ nhỏ, cùng với sự tham gia của các đoàn thể địa phương (Mô hình gồm 2 cấu phần: Phòng tư vấn nuôi dưỡng trẻ nhỏ và Nhóm hỗ trợ nuôi dưỡng trẻ nhỏ tại thôn. Phân công nhiệm vụ và Quy chế hoạt động.

### **3.2. Tập huấn nâng cao năng lực triển khai thực hiện mô hình cho cán bộ phòng tư vấn Nuôi dưỡng trẻ nhỏ:**

Tháng 5/2023 Trạm Y tế xã đã cử 03 Y tế thôn bản và 01 cán bộ Y tế tham gia lớp tập huấn về “Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời cho bà mẹ và trẻ em, nâng cao kỹ năng tư vấn chăm sóc trẻ năm 2023.

### **3.3. Cơ sở vật chất**

- Phòng tư vấn nuôi dưỡng trẻ nhỏ (TVNDTN): Bố trí tại phòng truyền thông của trạm Y tế. Đảm bảo không gian riêng tư cho người đến tư vấn, có bàn ghế để tổ chức tư vấn nhóm hoặc các buổi, trình diễn thức ăn, có góc chơi cho trẻ, có loa đài, để truyền thông.

- Nhóm hỗ trợ nuôi dưỡng trẻ nhỏ: Đặt tại nhà văn hóa thôn Bản Lò.

### **3.4. Công cụ, phương tiện truyền thông**

- Phòng TVNDTN: Có bàn ghế tư vấn, Cân trẻ em, thước đo chiều cao đứng, chiều dài nằm, bộ dụng cụ thực hành chế biến thức ăn bổ sung, tài liệu truyền thông (*Áp phích Nuôi dưỡng trẻ nhỏ, quyển tranh tư vấn, tờ rơi, các tài liệu truyền thông khác*), hệ thống sổ theo dõi, sổ khám sức khỏe/biểu đồ tăng trưởng.

+ Điểm tại thôn (*nhóm hỗ trợ nuôi dưỡng trẻ nhỏ*): Tài liệu truyền thông (*Áp phích Nuôi dưỡng trẻ nhỏ, quyển tranh tư vấn, tờ rơi, các tài liệu truyền thông khác*), hệ thống sổ theo dõi.



**3.5. Nhân lực thực hiện cung cấp dịch vụ:** Bố trí nhân lực và cán bộ (đã được qua đào tạo, tập huấn) phân công chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn rõ ràng (hạn chế thay đổi, điều chuyển nhân sự).

#### **4. Nội dung chuyên môn thực hiện mô hình**

##### **4.1. Hoạt động của phòng tư vấn nuôi dưỡng trẻ nhỏ ( TVNDDTN)**

\* **Mục đích của phòng TVNDDTN:** Nhằm cung cấp kiến thức về nuôi dưỡng trẻ nhỏ thông qua các cuộc tư vấn cá nhân hoặc tư vấn nhóm từ lúc bà mẹ mang thai và liên tục cho đến 2 năm đầu đời của trẻ tại cơ sở y tế.

##### \* **Hoạt động chuyên môn của phòng tư vấn:**

- **Giai đoạn khi mang thai:** Phụ nữ mang thai cần được chăm sóc thai nghén và dinh dưỡng hợp lý. Đặc biệt thời điểm 3 tháng cuối của thai kỳ, người mẹ cần được cung cấp kiến thức về nuôi con bằng sữa mẹ để tạo 1 khởi đầu tốt cho nuôi con bằng sữa mẹ sau này.

+ Số lần tư vấn 3- 4 lần trước sinh, kết hợp cùng với khám thai; 2-3 lần tư vấn cá nhân, 1 lần tư vấn nhóm (Bà mẹ biết được tầm quan trọng dinh dưỡng, về việc nuôi con bằng sữa mẹ, Bà mẹ thực hành được chế độ dinh dưỡng và vận động, nghỉ ngơi hợp lý trong thời gian mang thai).

+ Nội dung tư vấn: Chế độ dinh dưỡng hợp lý trong thời gian mang thai; Nuôi con bằng sữa mẹ; tư vấn vào 3 tháng cuối thai kỳ tầm quan trọng của việc cho bú sớm trong vòng 1 giờ đầu sau khi sinh, nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu và kéo dài đến 24 tháng

- **Giai đoạn trong và ngay sau khi sinh:** Hỗ trợ bà mẹ thực hiện thành công NCBSMHT từ những giờ đầu sau sinh; Khuyến khích bà mẹ tiếp tục đến với cơ sở y tế để được quản lý NCBSM HT sau khi sinh.

Nội dung hỗ trợ: Trong việc cho con bú bữa đầu tiên sau sinh,

+ Thời điểm: Khi sinh con (tại cơ sở y tế có dịch vụ sinh).

+ Số lần: 1 lần (khi sinh con, trong thời gian ở lại cơ sở y tế hoặc tại nhà trong những ngày đầu sau khi sinh).

- **Giai đoạn sau sinh:** Hướng dẫn dinh dưỡng cho bà mẹ nuôi con bú;

Khi trẻ 0-6 tháng tuổi, bà mẹ cần được giúp đỡ, hỗ trợ để đảm bảo cho trẻ bú sớm ngay sau sinh và bú hoàn toàn trong 6 tháng đầu;

Khi trẻ 6 – 24 tháng tuổi: Bà mẹ cần biết cách cho con ăn bổ sung (ABS) hợp lý theo từng độ tuổi và duy trì cho trẻ bú mẹ đến 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn.

##### Quản lý nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn (NCBSM HT):

• Thời điểm: Từ 1-2 tuần sau sinh đến 6 tháng đầu

• Số lần: 04 lần (2 lần tư vấn cá nhân, 2 lần tư vấn nhóm)

• Mục đích: Hỗ trợ bà mẹ tiếp tục duy trì NCBSM HT; Giúp bà mẹ biết phải làm gì hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ ở đâu nếu gặp vấn đề khó khăn liên quan đến NCBSM; Khuyến khích bà mẹ tiếp tục đến với những lần hẹn sau hoặc tư vấn nhóm



**Giáo dục ăn bổ sung:** Là hoạt động cung cấp thông tin cơ bản cần thiết để bà mẹ và người chăm sóc trẻ thực hiện được cho con ăn bổ sung hợp lý khi tròn 6 tháng tuổi (không sớm hơn hoặc muộn hơn)

- Thời điểm: 5-6 tháng tuổi
- Số lần: 1 lần (1 lần tư vấn cá nhân)
- Mục đích: Giúp bà mẹ biết được thời điểm bắt đầu cho trẻ ăn bổ sung; Giúp bà mẹ có kiến thức về thực hành ăn bổ sung hợp lý theo tuổi của trẻ.

**Quản lý ăn bổ sung: Hỗ trợ các bà mẹ duy trì NCBSM và ăn bổ sung hợp lý**

- Thời điểm: 6-24 tháng tuổi
- Số lần tiếp xúc: 6 lần (cả tư vấn cá nhân và tư vấn nhóm). Bà mẹ cần tham dự ít nhất một lớp về ăn bổ sung trong vòng 6 tháng đầu trước khi bắt đầu cho trẻ ABS và lí tưởng là sẽ tham dự các buổi tư vấn về quản lý và hỗ trợ ăn bổ sung cứ 3-4 tháng một lần trong vòng 18 tháng cho đến khi trẻ được 2 tuổi.

• Mục đích: Giúp bà mẹ có kiến thức về thực hành ABS hợp lý theo tuổi của trẻ; Giúp bà mẹ có kỹ năng thực hành ABS hợp lý theo tuổi của trẻ thông qua tham dự các buổi thực hành trình diễn thức ăn bổ sung sử dụng các thực phẩm sẵn có tại địa phương; Giúp bà mẹ lựa chọn được thức ăn bổ sung hợp lý theo tuổi của trẻ; Giúp bà mẹ tiếp tục cho trẻ bú đến khi trẻ 24 tháng; Bà mẹ được tư vấn cá nhân và theo dõi, hỗ trợ cho con ABS một cách hiệu quả; Giúp bà mẹ có thực hành chăm sóc trẻ đúng khi trẻ bệnh.

*Bảng tóm tắt nội dung dịch vụ tư vấn dinh dưỡng*

Thời gian	3 tháng cuối thai kỳ	Khi sinh con	1-2 tuần đầu sau sinh cho tới 6 tháng đầu	Khi trẻ được 5-6 tháng	Trẻ được 6-24 tháng
Số lần tiếp xúc	3 lần	1 lần	4 lần	1 lần	6 lần
Mục đích	Cung cấp kiến thức về bú sữa mẹ hoàn toàn cho bà mẹ trước khi sinh	Hỗ trợ tích cực bà mẹ trong việc cho con bú bữa đầu tiên sau sinh	Theo dõi hỗ trợ bà mẹ duy trì NCBSM HT	Cung cấp kiến thức cơ bản về ABS hợp lý khi tròn 6 tháng tuổi	Hỗ trợ bà mẹ duy trì NCBSM và Ăn dặm bổ sung hợp lý

**\* Hoạt động của Nhóm hỗ trợ Nuôi dưỡng trẻ nhỏ (Điểm tại thôn)**

Nhóm hỗ trợ nuôi dưỡng trẻ nhỏ là nhóm các bà mẹ, ông bố hoặc thành viên của các gia đình sống trong cùng một thôn/bản, có bà mẹ mang thai 3 tháng cuối hoặc trẻ nhỏ dưới 24 tháng tuổi. Những người trong nhóm thường là biết nhau, có chung các tập quán, niềm tin, và thông qua các buổi sinh hoạt nhóm họ được cung cấp kiến thức và chia sẻ với nhau những kinh nghiệm chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhỏ.

- **Mục đích:** Tạo cơ hội cho các bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi được tiếp cận với những thông tin nuôi dưỡng trẻ nhỏ và được hỗ trợ thông qua các cuộc họp của nhóm hỗ trợ nuôi dưỡng trẻ nhỏ. Những cuộc họp này được tổ chức ngay tại thôn



bản để các bà mẹ tiện đi lại, thay vì phải vất vả đi tới các trạm y tế ở rất xa. Giúp các bà mẹ và người chăm sóc trẻ có thể học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm nuôi dưỡng trẻ nhỏ.

Tạo môi trường thuận lợi ở cấp cơ sở nhằm giúp các bà mẹ nuôi dưỡng trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ một cách tối ưu.

**- Cách thức hoạt động của mô hình nhóm hỗ trợ NDTN:**

Tại thôn/ bản, 03 cán bộ cơ sở được lựa chọn để điều hành các nhóm hỗ trợ NDTN. Họ có thể là các cán bộ y tế thôn bản, cán bộ Hội Phụ nữ thôn, cộng tác viên dinh dưỡng hoặc/và trưởng thôn. Để đảm bảo hoạt động của các nhóm này được hiệu quả, các cán bộ điều hành nhóm cấp thôn bản sẽ chịu sự giám sát của cán bộ y tế cấp xã. Bên cạnh đó, các cán bộ y tế cấp huyện và cấp tỉnh cũng tham gia giám sát hỗ trợ hoạt động của các nhóm hỗ trợ NDTN.

Cuộc họp của nhóm hỗ trợ NDTN được tổ chức định kỳ hàng tuần hoặc cách tuần với sự tham gia của các thành viên (bà mẹ, người chăm sóc, các thành viên trong gia đình). Tùy thuộc vào chủ đề phù hợp mà các đối tượng tham gia có thể là toàn bộ nhóm hoặc một số đối tượng đặc thù (chỉ có các bà mẹ mang thai, chỉ có các bà mẹ cho con bú, chỉ có các bà mẹ cho con ăn bổ sung, hoặc toàn bộ nhóm). Các cuộc họp thường kéo dài trong một giờ đồng hồ ngay tại nhà văn hóa thôn, nơi diễn ra các hoạt động sinh hoạt cộng đồng của cả thôn.

**- Lựa chọn thôn/bản để thành lập các nhóm hỗ trợ NDTN như sau:**

- + Khoảng cách từ các cơ sở y tế đến thôn/bản lớn hơn 5 km.
- + Các hộ gia đình sinh sống trong bán kính dưới 2 km tính từ nhà văn hóa thôn/bản.
- + Thôn/ bản phải có ít nhất 10 phụ nữ đang mang thai và bà mẹ có con nhỏ dưới hai tuổi.
- + Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng của thôn/ bản hiện ở mức cao so với mặt bằng chung toàn xã.

Nhóm hỗ trợ NDTN tại cộng đồng không phải là lớp tập huấn, đó là diễn đàn không chính thức cho tất cả các thành viên của nhóm chuyện trò, chia sẻ kinh nghiệm và đề hỏi đáp các câu hỏi. Không đòi hỏi bất kỳ điều kiện gì để người dân được tham gia nhóm.

Thảo luận trong các nhóm bao gồm: Thực hành tốt nhất trong việc cho trẻ bú ngay sau sinh, bú sữa non, BMHT; Thực hành tốt nhất về cho trẻ ăn bổ sung ABS và chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ bệnh. Các thông điệp sẽ được giới thiệu dần dần thông qua các buổi họp nhóm. Mỗi buổi họp nhóm chỉ giới thiệu một chủ đề để mọi thành viên có thể hiểu, nhớ và có thể thực hiện thay đổi hành vi nuôi dưỡng và chăm sóc cho trẻ tại nhà.

**- Các chủ đề họp nhóm NDTN: Có thể bổ sung thêm tùy tình hình và vấn đề dinh dưỡng trên địa bàn**

- Chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú.
- Cho trẻ bú mẹ sớm sau khi sinh
- Cho trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu



- Cho trẻ bú mẹ đúng cách
- Cho trẻ ABS đúng thời điểm: Cho trẻ ăn phù hợp theo độ tuổi với nhiều loại thức ăn khác nhau (thực hành chế biến thức ABS cho trẻ bằng thực phẩm có sẵn tại địa phương).
- Thực hiện vệ sinh sạch sẽ khi chuẩn bị thức ăn và khi cho trẻ ăn.
- Tầm quan trọng của Dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời và sự hỗ trợ của gia đình, cộng đồng.

- Tầm quan trọng của Nuôi con bằng sữa mẹ và sự hỗ trợ của gia đình, cộng đồng

### **5. Cơ chế hoạt động của mô hình và quan hệ trong mô hình**

- Mô hình triển khai dựa vào cộng đồng và dựa vào nguồn lực hiện có:
  - + Sử dụng nguồn nhân lực sẵn có tại địa phương
  - + Huy động sự tham gia các ban ngành đoàn thể
  - + Phối hợp triển khai cùng các các hoạt động đã và đang có tại địa phương
- Tổ chức họp định kỳ để báo cáo kết quả và hướng thực hiện: Cấp thôn và xã họp 1 tháng 1 lần; cấp huyện và tỉnh họp 3 tháng/1 lần; các thành viên báo cáo và lập kế hoạch thực hiện.

### **6. Giám sát triển khai mô hình**

- *Giám sát viên huyện/xã:*

Trong 6 tháng đầu cán bộ huyện giám sát hàng tháng hoạt động của Phòng tư vấn NDTN và nhóm hỗ trợ NDTN ở các xã có mô hình.

Trong 6 tháng sau giám sát viên huyện sẽ tiến hành giám sát 2 tháng/lần.

- *Giám sát viên xã:* Cán bộ trạm y tế xã giám sát nhóm hỗ trợ NDTN sinh hoạt vào tất cả các buổi sinh hoạt của nhóm.

Sử dụng mẫu bảng kiểm giám sát tại Phụ lục 2 theo Quyết định số 2869/QĐ-BYT ngày 13/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế để đánh giá lần đầu và kiểm tra định kỳ.

### **7. Kinh phí thực hiện**

Từ nguồn kinh phí cấp cho TTYT theo Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 28/2/2023 của UBND huyện Cao Lộc Quyết định về việc phân khai nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn huyện Cao Lộc

Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021 - 2025.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trạm Y tế xã**

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật trong triển khai nội dung mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- Tổng hợp khảo sát nguồn lực triển khai mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời tại các xã triển khai đề xuất nhu cầu về công cụ, tài liệu, phương tiện truyền thông, hệ thống sổ theo dõi...theo quy định của Bộ Y tế, hướng dẫn, giám sát hoạt động của Thôn được lựa chọn, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo



đạt tiến độ đề ra.

- Bố trí tại trạm phòng/gỡ tư vấn nuôi dưỡng trẻ nhỏ, rà soát nhu cầu về công cụ, tài liệu truyền thông đề xuất với TTYT qua khoa KSBT&HIV/AIDS.

- Cử cán bộ chuyên trách đã qua đào tạo tập huấn phụ trách phòng tư vấn nuôi dưỡng trẻ nhỏ đảm bảo về thời gian và cử cán bộ tham gia nhóm hỗ trợ nuôi dưỡng trẻ tại các thôn, bản.

- Giám sát, hỗ trợ thực hiện đối với các nhóm hỗ trợ nuôi dưỡng trẻ tại cộng đồng.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả, tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn xã về TTYT huyện qua Khoa KSBT&HIV/AIDS theo định kỳ trước ngày 15/11 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

## **2. Trưởng thôn, Y tế thôn bản, chi hội trưởng phụ nữ thôn**

- Tuyên truyền cho các hộ gia đình hiểu rõ về tầm quan trọng của việc NDTN ngay từ lúc người mẹ mang thai cho đến khi đưa trẻ dưới 24 tháng tuổi.

- Thông báo cho Phụ nữ đang mang thai và các hộ gia đình có trẻ dưới 24 tháng tuổi tham gia nhóm hỗ trợ nuôi dưỡng trẻ tại xã nhà.

Trên đây là kế hoạch tổ chức triển khai mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời thuộc CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa bàn xã Thanh Lòa. Đề nghị các ban ngành liên quan, trạm Y tế xã nghiêm túc triển khai thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Trung tâm y tế huyện;B/c;
- ĐU HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các đoàn thể xã;
- Trạm Y tế;
- Lưu: VP.



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ**  
**Vi Văn Hiến**

